

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT
CỘNG ĐỒNG ASEAN
(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

CẦN THƠ – 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- **Tên môn học:** Pháp luật cộng đồng ASEAN
- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật Kinh tế
 - + Bachelor: Đại học
 - + Hệ Chính quy
- **Số tín chỉ:** 02; **Số tiết:** 30 tiết
- **Giảng viên phụ trách:** Bộ môn Luật Kinh tế
- **Địa chỉ Khoa Luật:** Phòng C1-01- Khu Hiệu Bộ - Số 168 – Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài) – Quận Ninh Kiều – Cần Thơ

2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

Sau khi học xong môn học Pháp luật cộng đồng ASEAN, sinh viên đạt được các kết quả sau đây:

2.1. Về kiến thức

- Nêu và phân tích được quá trình hình thành; mục tiêu, nguyên tắc hoạt động và hệ thống thiết chế pháp lý của ASEAN nói chung và Cộng đồng ASEAN nói riêng.
- Nhận diện được mô hình liên kết của Cộng đồng ASEAN, trên cơ sở đó có thể so sánh được với mô hình liên kết của các tổ chức quốc tế khu vực khác, chẳng hạn như với Liên minh châu Âu.
- Trình bày và phân tích được khái niệm, tính chất và nguồn của pháp luật Cộng đồng ASEAN.
- Bình luận được mô hình liên kết của Cộng đồng kinh tế ASEAN và vận dụng được các vấn đề pháp lý cụ thể về tự do hoá thương mại hàng hoá, đầu tư, dịch vụ và lao động lãnh nghề trong ASEAN.
- Nhận diện được mô hình liên kết của Cộng đồng chính trị-an ninh, đồng thời nêu và phân tích được các kiến thức pháp lý cụ thể về Diễn đàn khu vực ASEAN

(ARF), hợp tác quốc phòng, tương trợ tư pháp hình sự và phòng chống tội phạm xuyên quốc gia của ASEAN.

- Nhận diện và đánh giá được mô hình liên kết và vai trò của Cộng đồng văn hoá-xã hội, cũng như các hợp tác chuyên ngành của cộng đồng này.

- Nêu được cơ chế hợp tác ngoại khối của ASEAN, phân tích được các vấn đề pháp lý cụ thể về ASEAN+1, ASEAN+3 và cấp cao Đông Á.

- Trình bày và vận dụng được các vấn đề pháp lý của Cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, trên cơ sở đó so sánh được với các cơ chế giải quyết tranh chấp tương tự (như cơ chế của WTO).

- Đánh giá được thực tiễn thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam; vai trò của ASEAN trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo chủ quyền quốc gia, chủ trương và định hướng hội nhập ASEAN của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

2.2. Về kỹ năng

- Hình thành và phát triển kỹ năng tiếp cận, khai thác các nguồn tài liệu ở các cơ quan, viện nghiên cứu và tổ chức khác nhau; kỹ năng khai thác và xử lý tài liệu trên internet.

- Góp phần rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và xử lý các văn bản pháp luật bằng tiếng Anh.

- Góp phần rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu khoa học độc lập hoặc theo nhóm đối với các vấn đề về luật quốc tế và luật nước ngoài.

- Hình thành và phát triển năng lực tiếp cận, thu thập và xử lý thông tin; kỹ năng phân tích, bình luận và đánh giá khoa học các vấn đề về ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN.

- Hình thành và phát triển kỹ năng so sánh luật, vận dụng vào việc nghiên cứu các tổ chức quốc tế khu vực khác, nhất là đối với Liên minh châu Âu - tổ chức quốc tế khu vực thành công nhất trên thế giới hiện nay để rút ra các bài học kinh nghiệm cho ASEAN.

- Hình thành và phát triển kỹ năng vận dụng và áp dụng các quy định pháp luật Cộng đồng ASEAN trong thực tiễn.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp;

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân;

- Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Về thái độ

- Nhận thức đúng đắn và khách quan về ASEAN nói riêng và chủ nghĩa khu vực hiện nay nói chung, vai trò của nó đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo chủ quyền quốc gia và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Tích cực góp phần tham gia vào công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương và định hướng hội nhập ASEAN của Đảng và Nhà nước ta.

- Nhận thức đúng vai trò của pháp luật ASEAN và pháp luật quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay của Việt Nam.

- Tích cực góp phần tham gia vào công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật Cộng đồng ASEAN.

3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

<i>Vấn đề/bậc nhận thức</i>	<i>Bậc 1</i>	<i>Bậc 2</i>	<i>Bậc 3</i>
<i>Vấn đề 1:</i> Nhập môn pháp luật Cộng đồng ASEAN	<p>1A1. Nêu được các giai đoạn trong lịch sử hình thành và phát triển của ASEAN.</p> <p>1A2. Nêu được mục đích và các nguyên tắc hoạt động của ASEAN.</p> <p>1A3. Trình bày được thành viên và cơ cấu tổ chức của</p>	<p>1B1. Phân tích được đặc điểm của từng giai đoạn trong lịch sử hình thành và phát triển của ASEAN.</p> <p>1B2. Phân tích được mối quan hệ giữa mục đích và các nguyên tắc hoạt động của ASEAN.</p> <p>1B3. Hiểu được vị trí và vai trò của từng cơ quan trong hệ thống cơ</p>	<p>1C1. Đánh giá được thành tựu đạt được trong các giai đoạn hình thành và phát triển của ASEAN.</p> <p>1C2. So sánh được xu hướng phát triển của ASEAN và Liên minh châu Âu.</p> <p>1C3. Bình luận được đặc thù của hệ thống cơ cấu tổ chức của</p>

	<p>ASEAN.</p> <p>1A4. Nêu được khái niệm, mục tiêu và các nguyên tắc hoạt động của Cộng đồng ASEAN.</p> <p>1A5. Trình bày được mô hình liên kết của Cộng đồng ASEAN.</p> <p>1A6. Nhận diện được khái niệm pháp luật và các loại nguồn luật của Cộng đồng ASEAN.</p>	<p>cấu tổ chức của ASEAN.</p> <p>1B4. Nhận diện và phân biệt được Cộng đồng ASEAN với ASEAN.</p> <p>1B5. Hiểu được vị trí, vai trò và mối quan hệ giữa các trụ cột của Cộng đồng ASEAN.</p> <p>1B6. Phân tích được các đặc điểm của pháp luật Cộng đồng ASEAN.</p> <p>1B7. Phân tích được tính chất và vai trò của từng loại nguồn luật Cộng đồng ASEAN.</p>	<p>ASEAN.</p> <p>1C4. Bình luận được mô hình liên kết của ASEAN và so sánh với Liên minh châu Âu.</p> <p>1C5. Bình luận được bản chất của pháp luật Cộng đồng ASEAN.</p> <p>1C6. So sánh được nguồn luật của Cộng đồng ASEAN với nguồn luật của Luật quốc tế và của các tổ chức quốc tế khác (như Liên minh châu Âu, Liên hợp quốc...).</p>
<p>Vấn đề 2: Luật Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN</p>	<p>2A1. Nêu được khái niệm, mục tiêu của Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN.</p> <p>2A2. Trình bày được mô hình hợp tác của Cộng đồng an ninh chính trị ASEAN.</p> <p>2A3. Nắm được mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và phương thức hợp tác của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF).</p>	<p>2B1. Phân tích được bản chất và cấp độ liên kết của Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN.</p> <p>2B2. Phân tích được cấu trúc nội dung và các phương thức thực hiện trong Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN.</p> <p>2B3. Nhận diện và phân tích được cơ chế hợp tác và vị trí, vai trò</p>	<p>2C1. Bình luận được vai trò của Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN trong duy trì an ninh và hoà bình trong khu vực.</p> <p>2C2. Bình luận được mối quan hệ của Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN với Cộng đồng kinh tế và Cộng đồng văn hoá- xã hội.</p>

	<p>2A4.Nêu được lịch sử và cơ chế hợp tác quốc phòng của ASEAN.</p> <p>2A5.Trình bày được phạm vi và thủ tục tương trợ tư pháp hình sự theo quy định của Hiệp định tương trợ về hình sự giữa các quốc gia ASEAN.</p> <p>2A6.Nêu được nội dung và phương thức thực hiện trong hợp tác phòng chống tội phạm xuyên quốc gia của ASEAN.</p>	<p>của ARF trong cấu trúc an ninh khu vực châu Á- Thái Bình Dương.</p> <p>2B4. Làm rõ được các đặc điểm và vai trò của hợp tác quốc phòng trong duy trì an ninh, hoà bình khu vực và đảm bảo chủ quyền của các quốc gia thành viên ASEAN.</p> <p>2B5. Phân tích được các đặc điểm và vai trò của hoạt động tương trợ tư pháp hình sự trong hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm của các quốc gia ASEAN.</p> <p>2B6. Phân tích được cơ chế hợp tác và vai trò của phòng chống tội phạm xuyên quốc gia của ASEAN.</p>	<p>2C3.Đánh giá được cơ hội, thách thức và triển vọng của Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN.</p> <p>2C4.So sánh được mô hình hợp tác của Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN với hợp tác tư pháp và nội vụ của Liên minh châu Âu.</p> <p>2C5. Bình luận được phạm vi, cấp độ, phương thức hợp tác và vai trò của hợp tác tư pháp ASEAN trong duy trì an ninh và trật tự xã hội trong khu vực.</p> <p>2C6.Đánh giá được thực tiễn xây dựng Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN.</p>
<p>Vấn đề 3: Luật Cộng đồng kinh tế ASEAN</p>	<p>3A1.Trình bày được khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p> <p>3A2.Nêu được các nội dung pháp lý,</p>	<p>3B1.Phân tích được mô hình hợp tác, cấp độ liên kết và bản chất của Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p> <p>3B2.Nhận diện và làm rõ được các đặc điểm của Cộng đồng kinh tế</p>	<p>3C1. Bình luận được vai trò của Cộng đồng kinh tế ASEAN đối với việc xây dựng và phát triển của Cộng đồng ASEAN, Cộng đồng chính trị-an ninh, Cộng đồng văn hoá-</p>

	<p>phương thức xây dựng và thực hiện Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p> <p>3A3.Biết được khái niệm, mục tiêu, lịch sử hình thành, cơ sở pháp lý, nguyên tắc và phương thức xây dựng Khu vực thương mại tự do ASEAN.</p> <p>3A4.Nắm được chương trình tự do hoá thuế quan và các biện pháp phi thuế quan trong Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p> <p>3A5.Trình bày được các vấn đề pháp lý cơ bản về quy tắc xuất xứ hàng hoá và các biện pháp, chương trình thuận lợi hoá thương mại hàng hoá.</p> <p>3A6.Biết được khái niệm, mục tiêu, lịch sử hình thành, cơ sở pháp lý, nguyên tắc và phương thức xây dựng Khu vực đầu tư ASEAN.</p>	<p>ASEAN.</p> <p>3B3. Phân tích được cơ chế hợp tác, các đặc điểm và bản chất của Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA).</p> <p>3B4. Phân tích được vị trí và vai trò của AFTA đối với việc xây dựng và phát triển của Cộng đồng kinh tế ASEAN và đối với các nền kinh tế thành viên.</p> <p>3B5. Phân tích được cơ chế hợp tác, các đặc điểm và bản chất của Khu vực đầu tư ASEAN.</p> <p>3B6. Phân tích được vị trí và vai trò của Khu vực đầu tư ASEAN đối với việc xây dựng và phát triển của Cộng đồng kinh tế ASEAN và đối với các nền kinh tế thành viên.</p> <p>3B7. Nhận diện và phân tích được mối quan hệ giữa AFTA và AIA.</p> <p>3B8. Nhận diện và phân tích được cơ chế hợp tác và các đặc điểm trong tự do hoá</p>	<p>xã hội và các nền kinh tế thành viên trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.</p> <p>3C2. So sánh được mô hình hợp tác của Cộng đồng kinh tế ASEAN với Liên minh kinh tế-tiền tệ châu Âu.</p> <p>3C3. Bình luận và so sánh được mức độ tự do hoá thương mại trong Cộng đồng kinh tế ASEAN với các liên kết kinh tế quốc tế khác (như với Diễn đàn kinh tế châu Á-Thái Bình Dương APEC hoặc Tổ chức thương mại thế giới WTO...).</p> <p>3C4. Bình luận được về mục tiêu và phương thức xây dựng “tính cạnh tranh” của Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p> <p>3C5. Bình luận được về mục tiêu và phương thức xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN</p>
--	--	---	---

	<p>3A7.Nắm được các phương thức và lộ trình tự do hoá đầu tư trong ASEAN.</p> <p>3A8.Trình bày được các biện pháp và chương trình bảo hộ, xúc tiến và thuận lợi hoá đầu tư trong ASEAN.</p> <p>3A9.Nêu được phạm vi và phương thức tự do hoá dịch vụ và lao động trong Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p> <p>3A10. Biết được các phương thức và chương trình thu hẹp khoảng cách phát triển trong Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p>	<p>dịch vụ và lao động của ASEAN.</p> <p>3B9. Làm rõ được vị trí và vai trò của tự do hoá dịch vụ và lao động lành nghề trong xây dựng và phát triển Cộng đồng kinh tế ASEAN và đối với sự phát triển của các nền kinh tế thành viên trong bối cảnh hội nhập.</p> <p>3B10. Hiểu được nhu cầu khách quan trong việc thu hẹp khoảng cách phát triển trong Cộng đồng kinh tế ASEAN và phân tích được vai trò của thu hẹp khoảng cách phát triển trong Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p>	<p>thành một khu vực phát triển kinh tế bình đẳng.</p> <p>3C6. Bình luận được về mục tiêu và phương thức xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN thành một khu vực có tính “mở” và “hội nhập với kinh tế toàn cầu”.</p> <p>3C7.Đánh giá được thách thức và triển vọng của Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p> <p>3C8.Đánh giá được thực tiễn xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p>
<p><i>Vấn đề 4:</i> Luật Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN</p>	<p>4A1.Trình bày được khái niệm, cơ sở hình thành, mục tiêu và nguyên tắc của Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN.</p> <p>4A2.Nêu được các thiết chế pháp lý và phương thức xây dựng và thực hiện Cộng đồng văn hoá-</p>	<p>4B1. Làm rõ được cơ chế hợp tác của Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN.</p> <p>4B2. Nhận diện và phân tích được các đặc thù trong mô hình hợp tác của Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN.</p> <p>4B3. Làm rõ được cơ</p>	<p>4C1. Bình luận được về bản chất và tính tất yếu của Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN.</p> <p>4C2. So sánh được mô hình hợp tác của Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN với mô hình hợp tác của Cộng đồng chính trị-</p>

	<p>xã hội ASEAN.</p> <p>4A3.Nắm được mục tiêu, các chương trình phát triển con người và xã hội trong Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN.</p> <p>4A4.Trình bày được mục tiêu và các chương trình nhằm đảm bảo môi trường bền vững của ASEAN.</p> <p>4A5.Trình bày được mục tiêu và các chương trình “tạo dựng bản sắc ASEAN”.</p> <p>4A6.Trình bày được mục tiêu và các chương trình thu hẹp khoảng cách phát triển trong Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN.</p>	<p>chế hợp tác trong hoạt động phát triển con người và xã hội trong Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN.</p> <p>4B4. Làm rõ được cơ chế hợp tác trong hoạt động đảm bảo môi trường bền vững của ASEAN.</p> <p>4B5. Làm rõ được cơ chế hợp tác trong hoạt động tạo dựng bản sắc ASEAN.</p> <p>4B6. Nhận diện và phân biệt được hoạt động thu hẹp khoảng cách phát triển trong Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN với hoạt động thu hẹp khoảng cách phát triển trong Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p>	<p>an ninh và Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p> <p>4C3. Đánh giá được vai trò của Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN đối với việc xây dựng và phát triển Cộng đồng ASEAN, Cộng đồng kinh tế, Cộng đồng chính trị-an ninh và với sự phát triển văn hoá-xã hội của các nước thành viên.</p> <p>4C4. Đánh giá được các thành tựu đạt được của Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN.</p> <p>4C5. Đánh giá được cơ hội, thách thức và triển vọng của Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN.</p>
<p>Vấn đề 5: Các vấn đề pháp lý về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện</p>	<p>5A1.Nêu được khái niệm, nguyên tắc hợp tác, các thiết chế đối ngoại, quy chế đối tác, khuôn khổ và lĩnh vực hợp tác của hợp tác</p>	<p>5B1. Nhận diện và phân tích được các đặc điểm trong hợp tác ngoại khối của ASEAN.</p> <p>5B2. Làm rõ được mối quan hệ, tác động</p>	<p>5C1. Bình luận được vai trò của hợp tác ngoại khối trong xây dựng, phát triển và nâng cao vị thế của ASEAN, Cộng đồng ASEAN và các</p>

<p>nghĩa thành của Nam</p> <p>vụ viên Việt</p>	<p>ngoại khối.</p> <p>5A2. Trình bày được cơ chế hợp tác và các thành tựu nổi bật trong hợp tác ASEAN+1, ASEAN+3 và Cấp cao Đông Á.</p> <p>5A3. Trình bày được khái niệm, cơ sở pháp lý, phạm vi áp dụng, trình tự giải quyết tranh chấp an ninh-chính trị của ASEAN.</p> <p>5A4. Trình bày được khái niệm, cơ sở pháp lý, phạm vi áp dụng, trình tự giải quyết tranh chấp kinh tế-thương mại của ASEAN.</p> <p>5A5. Nắm được vai trò của ASEAN đối với việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đảm bảo chủ quyền quốc gia và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập hiện nay.</p> <p>5A6. Nêu được thực</p>	<p>lẫn nhau giữa các khuôn khổ hợp tác ASEAN+1, ASEAN+3 và Cấp cao Đông Á.</p> <p>5B3. Phân tích được xu thế và các định hướng trong cơ chế hợp tác ngoại khối của ASEAN.</p> <p>5B4. Phân tích được các đặc điểm trong cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN.</p> <p>5B5. Nhận diện và phân tích được các ưu và nhược điểm trong cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN.</p> <p>5B6. Nhận diện và làm rõ được vị trí, vai trò của từng thể chế giải quyết tranh chấp và phân tích được mối quan hệ giữa các thể chế đó.</p> <p>5B7. Phân tích được đặc thù trong từng giai đoạn hội nhập ASEAN của Việt Nam.</p> <p>5B8. Phân tích được vị trí và vai trò của ASEAN trong chính sách đối ngoại tổng thể của Nhà nước ta hiện</p>	<p>nước thành viên.</p> <p>5C2. Đánh giá được các thành tựu trong hợp tác ngoại khối của ASEAN.</p> <p>5C3. So sánh được cơ chế giải quyết tranh chấp an ninh-chính trị của ASEAN với các biện pháp giải quyết tranh chấp trong Công pháp quốc tế.</p> <p>5C4. So sánh được cơ chế giải quyết tranh chấp kinh tế-thương mại với cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO.</p> <p>5C5. Bình luận được vai trò của cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN trong ổn định và phát triển các quan hệ hợp tác của ASEAN.</p> <p>5C6. Đánh giá được thực tiễn thực hiện nghĩa vụ thành viên ASEAN của Việt Nam và gợi ý được các vấn đề liên quan đến giải pháp</p>
--	---	--	---

	<p>tiến thực hiện nghĩa vụ thành viên và những đóng góp của Việt Nam trong quá trình xây dựng ASEAN và Cộng đồng ASEAN.</p> <p>5A7. Trình bày được chủ trương và những định hướng chính trong hội nhập ASEAN của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.</p>	<p>nay.</p> <p>5B9. Phân tích được các phản ứng chính sách của Việt Nam đối với việc hình thành và phát triển của Cộng đồng ASEAN, Cộng đồng chính trị-an ninh, Cộng đồng kinh tế và Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN.</p>	<p>tăng cường hiệu quả thực hiện nghĩa vụ thành viên và nâng cao vị thế của Việt Nam trong ASEAN.</p> <p>5C7. Đánh giá được thực tiễn hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm thực hiện nghĩa vụ thành viên ASEAN.</p>
--	---	---	---

4. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lí thuyết	Seminar	LVN	Tự học
30	05 vấn đề	13	12		5

4.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1-3	<p>Chương 1: Nhập môn pháp luật Cộng đồng ASEAN</p> <p>1.1. Những vấn đề lý luận về ASEAN</p> <p>1.2. Những vấn đề lý luận về pháp luật cộng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn, giải đáp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống

	đồng ASEAN		
Tiết 4-9	<p>Chương 2: Luật Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN</p> <p>2.1. Khái quát về Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN</p> <p>2.2. Diễn đàn khu vực ASEAN - ARF.</p> <p>2.3. Tương trợ tư pháp hình sự ASEAN.</p> <p>2.4. Khái quát về Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống</p>
Tiết 10-15	<p>Chương 3: Luật Cộng đồng kinh tế ASEAN</p> <p>3.1. Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)</p> <p>3.2. Tự do hoá thương mại dịch vụ trong ASEAN</p> <p>3.3. Tự do hoá đầu tư trong ASEAN.</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống</p>
Tiết 16-21	<p>Chương 4: Luật Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN</p> <p>4.1. Khái quát về Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN.</p> <p>4.2. Hợp tác chuyên ngành.</p> <p>4.3. Pháp luật về vay</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống</p>

	vốn các tổ chức tín dụng khác		
Tiết 22-27	<p>Chương 5: Các vấn đề pháp lý về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam</p> <p>5.1. Khái quát về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam</p> <p>5.2. Cơ chế hợp tác ngoại khối của ASEAN</p> <p>5.3. Cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dẫn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn, giải đáp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống
Tiết 28-30	Ôn tập kết thúc môn	Tóm lược các nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc.

5. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng một tiết học bị trừ một điểm.	10

2	Thường xuyên	15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> + Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm + Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm + Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm Tổng: 10 điểm 	10
		15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm + Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lôi cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm Tổng: 10 điểm 	10
3	Thi kết thúc HP	50	<ul style="list-style-type: none"> + Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Thi tự luận (thời gian 90 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của đề thi 	10

6. HỌC LIỆU

A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2014), *Giáo trình luật so sánh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC

1. Nguyễn Hồng Sơn (2016), *Hỏi đáp về cộng đồng kinh tế Asean*, Nxb. Thông tin và truyền thông;
2. Nghị định của Chính phủ số 13/2005/NĐ-CP ngày 3/2/2005 về việc sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung của các nước ASEAN cho các năm 2005 - 2013;
3. Thông tư 21/2010/TT- BCT ngày 17/5/2010 về việc thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hoá trong Hiệp định thương mại hàng hoá ASEAN (ATIGA- 2009).

Cần Thơ, ngày... tháng.... Năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN